

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 18 – 5 – 2022  
V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Xuân Nữ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Ngô Văn Khon;
- Ông Phạm Văn Liệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 373, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nông Tuấn E, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 373, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Hoàng T và anh Nông Tuấn E kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 16/01/2006. Hôn nhân giữa chị T và anh Tuấn E được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không còn hợp nhau. Thời gian gần đây, vào ngày 02/4/2022, anh Tuấn E đến nơi chị T làm việc và gây sự vì cho rằng

chị T không chung thủy với anh, chị T sợ quá nên bỏ trốn nhưng anh Tuấn E vẫn truy lùng để đánh chị T cho bằng được. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt nhiều hơn, mâu thuẫn giữa anh chị trầm trọng hơn. Chị T và anh Tuấn E có khoảng thời gian sống xa nhau trong tháng 4/2022.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Nguyễn Hoàng T yêu cầu được ly hôn với anh Nông Tuấn E.

*Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung tên Nông Nhựt Q, sinh ngày 12/11/2005; Nông Thị Phi Y, sinh ngày 04/6/2008; Nông Thị Nhả R, sinh ngày 18/8/2009. Hiện nay, 03 con chung đang sống với chị T.

Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung Nhựt Q, Phi Y và Nhả R, và đồng ý anh Tuấn E cấp dưỡng nuôi con chung Nhựt Q, Phi Y và Nhả R cho đến khi thành niên và có khả năng lao động với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/con chung; 3.000.000 đồng/tháng/03 con chung), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

\* *Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/4/2022, bị đơn anh Nông Tuấn E trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Tuấn E thống nhất, anh và chị Nguyễn Hoàng T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 16/01/2006. Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Sự việc vào ngày 02/4/2022 thì anh Tuấn E có rượt đuổi đánh chị T một tát tay chứ không có truy lùng để đánh chị T cho bằng được như lời chị T trình bày. Tuy nhiên, do công việc của chị T tiếp xúc với người khác giới, vì thương chị T nên anh Tuấn E có ghen tuông nảy sinh thái độ nóng nảy đánh chị T. Trong tháng 4/2022, chị T và anh Tuấn E không sống chung với nhau. Khoảng thời gian sống xa nhau anh Tuấn E có tìm cách hàn gắn tình cảm với chị T nhưng chị T không đồng ý.

Nay anh Nông Tuấn E nhận thấy còn tình cảm với chị Nguyễn Hoàng T, anh Tuấn E muốn cùng chị T hàn gắn tình cảm, xây dựng lại hôn nhân nên anh Tuấn E không đồng ý ly hôn với chị T.

*Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung tên Nông Nhựt Q, sinh ngày 12/11/2005; Nông Thị Phi Y, sinh ngày 04/6/2008; Nông Thị Nhả R, sinh ngày 18/8/2009. Hiện nay, 03 con chung đang sống với chị T.

Anh Tuấn E đồng ý giao 03 con chung Nhựt Q, Phi Y và Nhả R cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn E tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nhựt Q, Phi Y và Nhả R cho đến khi thành niên và có khả năng lao động với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/con chung; 3.000.000 đồng/tháng/03 con chung), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Tuấn E không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Qua yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nông Tuấn E có địa chỉ tại xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nông Tuấn E được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn E theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Hoàng T và anh Nông Tuấn E được xác lập vào năm 2004, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 16/01/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hàn gắn tình cảm được, chị T trình bày vào ngày 02/4/2022, anh Tuấn E đến nơi chị T làm việc và gây sự vì cho rằng chị T không chung thủy với anh, chị T sợ quá nên bỏ trốn nhưng anh Tuấn E vẫn truy lùng để đánh chị T cho bằng được, đồng thời, anh Tuấn E thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn, sự việc vào ngày 02/4/2022 anh Tuấn E có rượt đuổi đánh chị T một tát tay và không có truy lùng để đánh chị T cho bằng được như lời chị T trình bày. Tại phiên tòa, chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Tuấn E vì cho rằng chị không còn tình cảm và sợ anh Tuấn E tiếp tục có hành vi đánh chị T; đối với anh Tuấn E, anh trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh Tuấn E có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, việc anh Tuấn E rượt đuổi đánh chị T tại nơi chị làm việc đã ảnh hưởng đến tinh thần của chị, trước đó vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn vẫn chưa được tháo gỡ, thì nay lại trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng không hàn gắn tình cảm được, nếu có đoàn tụ cũng không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Hoàng T và anh Nông Tuấn E có 03 con chung tên Nông Nhựt Q, sinh ngày 12/11/2005; Nông Thị Phi Y, sinh ngày 04/6/2008; Nông Thị Nhả R, sinh ngày 18/8/2009.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện 03 con chung có cuộc sống ổn định, phát triển tốt về mọi mặt, chị T có công việc tạo ra thu nhập để nuôi con và điều này phù hợp

với nguyện vọng của 03 cháu tại Văn bản ghi ý kiến ngày 15/4/2022. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận chị T được trực tiếp nuôi 03 con chung Nhựt Q, Phi Y và Nhả R là phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Tuấn E trình bày ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nhựt Q, Phi Y và Nhả R cho đến khi thành niên và có khả năng lao động với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/con chung; 3.000.000 đồng/tháng/03 con chung), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022, chị T thống nhất anh Tuấn E thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Tuấn E trình bày ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh Tuấn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng T được ly hôn với anh Nông Tuấn E.

- Về con chung: Chị Nguyễn Hoàng T được trực tiếp nuôi 03 con chung tên Nông Nhựt Q, sinh ngày 12/11/2005; Nông Thị Phi Y, sinh ngày 04/6/2008; Nông Thị Nhả R, sinh ngày 18/8/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nông Tuấn E, anh Tuấn E thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung Nhựt Q, Phi Y và Nhả R cho đến khi thành niên và có khả năng lao động với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/con chung; 3.000.000 đồng/tháng/03 con chung), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022.

Chị T và anh Tuấn E được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010065 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nông Tuấn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CCTHADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Xuân Nữ**